

Số: 36 /BC-MN304

Hải Châu, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc cập nhật số liệu và báo cáo công khai tài sản công năm 2023

Thực hiện Thực hiện Công văn số 965/STC-GCS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện báo cáo công khai tài sản công năm 2023 và thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công theo Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính và Công văn số 1082/STC-GCS ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng về việc đôn đốc cập nhật số liệu báo cáo công khai tài sản công năm 2023;

Thực hiện Thực hiện Công văn số 1074/UBND-PTCKH ngày 17/04/2024 V/v đôn đốc cập nhật số liệu và báo cáo công khai tài sản công năm 2023 của UBND quận Hải Châu.

Trường Mầm non 30/4 tổng hợp cập nhật số liệu và báo cáo công khai tài sản công năm 2023 các nội dung cụ thể sau:

1. Về chuẩn hóa dữ liệu trên Phần mềm Quản lý tài sản công

Trường Mầm non 30/4 đã thực hiện việc rà soát, đối chiếu tài sản đang theo dõi trên sổ sách và phần mềm quản lý tài sản của đơn vị và phần mềm Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính, tiến hành việc nhập liệu, chuẩn hóa dữ liệu trên phần mềm Quản lý tài sản công theo đúng quy định của Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về tính logic, thống nhất, đầy đủ, kịp thời, bảo mật của dữ liệu tài sản công trên phần mềm.

2. Về công khai tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng

Căn cứ quy định Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 114, 121, 122 và 123 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017, Trường Mầm non 30/4 đã thực hiện Báo cáo công khai tài sản công năm 2023 theo đúng quy định, cụ thể gồm:

- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công theo Mẫu số 09a-CK/TSC;

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo Mẫu số 09b-CK/TSC;

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo Mẫu số 09c-CK/TSC;
- Công khai tình hình xử lý tài sản công theo Mẫu số 09d-CK/TSC;
- Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công theo Mẫu số 09đ-CK/TSC.

Trường Mầm non 30/4 chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với số liệu công khai tài sản công năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hồng

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận Hải Châu

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non 30-4

Mã đơn vị: T04101972

Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2023

Loại tài sản: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê	Hình thức mua sắm/ thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
I	Đầu tư xây dựng, mua mới		11				7,080,340.54						
1	Nhà		1				6,393,072.60						
1	Nhà trẻ, nhà mẫu giáo cấp 2		1			2017	6,393,072.60						
2	Tài sản cố định khác		10				687,267.94						
1	Điều hoà Casper IHP		1				11,966.50						
2	Điều hoà Casper IHP2		1				11,966.50						
3	Tivi Casper		1				36,585.0						
4	Lego		1				95,217.39						

5	Thay tôn tầng mái,xử lý thấm dột,sơn vôi tường rào 2 bên		1			414,755.0						
6	Vách ngăn phòng vệ sinh		1			19,980.15						
7	Bảng led P10 full màu		1			28,625.40						
8	Tủ nấu nước sôi bằng điện 100 lit		1			15,000.0						
9	Hệ thống điện tầng 2,3		1			39,682.0						
10	Máy ảnh Canon		1			13,490.0						
II	Tài sản giao mới		1			11,567,013.44						
1	Đất		1			11,567,013.44						
1	K34/5 Thi Sách, Phường Hòa Thuận Tây, TP Đà Nẵng., Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng		1			11,567,013.44						

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hải châu, ngày 22 tháng 4 năm 2024

Thời gian xuất báo cáo: 22/04/2024 14:27:24

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thuỳ Vân

Thủ trưởng cơ quan
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thanh Hồng

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

NĂM 2023

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà												Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	K34/5 Thi Sách									2015	1,299.0	6,393,072.60	5,242,319.53									
2	K34/5 Thi Sách, Phường Hòa Thuận Tây, TP Đà Nẵng., Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành	559.80	11,567,013.44		559.80																	
Tổng cộng		559.80	11,567,013.44		559.80						1,299.0	6,393,072.60	5,242,319.53									

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận Hải Châu

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non 30-4

Mã đơn vị: T04101972

Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

Mẫu số: 09c-CK/TSC

CONG KHAI TINH HINH QUAN LY, SU DUNG XE O TO VA TAI SAN CO DINH KHAC

NĂM 2023

ĐVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Tài sản cố định khác		40	2,210,295.19	2,210,295.19		1,179,703.91							
1	Tủ nấu nước sôi bằng điện 100 lít		1	15,000.0	15,000.0		13,125.0							
2	Máy sấy khăn	Trường Mầm non 30-4	1	15,600.0	15,600.0									
3	Hệ thống điện tầng 2,3		1	39,682.0	39,682.0		34,721.75							
4	Bảng led P10 full màu		1	28,625.40	28,625.40		25,047.23							
5	Điều hoà Casper 1HP		1	11,966.50	11,966.50		10,470.69							
6	Chụp hút khói ở bếp	Trường Mầm non 30-4	1	12,270.50	12,270.50						X			
7	Thiết bị trợ giảng	Trường Mầm non 30-4	1	15,940.0	15,940.0		3,985.0							
8	Công trình đầu tư hệ thống báo cháy tự động	Trường Mầm non 30-4	1	567,835.0	567,835.0		425,876.25							

9	Xe đạp chân 2	Trường Mầm non 30-4	1	22,000.0	22,000.0		8,250.0							
10	Máy sấy chén	Trường Mầm non 30-4	1	14,000.0	14,000.0									
11	Xe đạp chân 5	Trường Mầm non 30-4	1	11,000.0	11,000.0		4,125.0							
12	Máy điều hòa	Trường Mầm non 30-4	1	34,940.0	34,940.0		13,102.50							
13	Điều hoà Casper 1HP2	Trường Mầm non 30-4	1	11,966.50	11,966.50		10,470.69							
14	Máy chiếu đa năng	Trường Mầm non 30-4	1	24,860.0	24,860.0									
15	Chậu rửa 3 hộc của bếp	Trường Mầm non 30-4	1	10,947.20	10,947.20									
16	Máy ảnh Canon		1	13,490.0	13,490.0		2,698.0							
17	Đàn organ	Trường Mầm non 30-4	1	19,950.0	19,950.0		4,987.50							
18	Ti vi màu 43 inch	Trường Mầm non 30-4	1	14,680.0	14,680.0									
19	Máy photocopy HP Laser Jet MFP		1	38,686.0	38,686.0		33,850.25							
20	Thiết kế website	Trường Mầm non 30-4	1	14,500.0	14,500.0									
21	Thay tôn tăng mái,xử lý thấm dột,sơn vôi tường rào 2 bên		1	414,755.0	414,755.0		290,328.50							
22	Máy nước nóng công nghiệp	Trường Mầm non 30-4	1	10,899.0	10,899.0		2,724.75							
23	Máy ép cam ở bếp	Trường Mầm non 30-4	1	21,950.0	21,950.0									
24	Lego		1	95,217.39	95,217.39		57,130.43							

25	Máy vi tính xách tay Dell	Trường Mầm non 30-4	1	11,950.0	11,950.0									
26	Tivi Samsung 49T5200	Trường Mầm non 30-4	1	11,890.0	11,890.0									
27	Dàn âm thanh	Trường Mầm non 30-4	1	27,100.0	27,100.0									
28	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Trường Mầm non 30-4	1	235,988.0	235,988.0		147,492.50							
29	Tủ đựng cặp dép bằng inox cho lớp học	Trường Mầm non 30-4	1	94,500.0	94,500.0									
30	Sân khấu di động	Trường Mầm non 30-4	1	19,800.0	19,800.0		2,475.0							
31	Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy	Trường Mầm non 30-4	1	29,900.0	29,900.0		18,687.50							
32	Xe đạp chân 6	Trường Mầm non 30-4	1	13,000.0	13,000.0		4,875.0							
33	Thang tời tải thức ăn cho các lớp	Trường Mầm non 30-4	1	105,600.0	105,600.0									
34	Ti vi 49 inch	Trường Mầm non 30-4	1	15,489.0	15,489.0									
35	Máy điều hòa không khí	Trường Mầm non 30-4	1	48,257.0	48,257.0		18,096.38							
36	Bếp Á 2 họng ở bếp		1	11,042.90	11,042.90									
37	Tủ nấu cơm ga 50 kg	Trường Mầm non 30-4	1	19,632.80	19,632.80									
38	Đồ chơi Lego	Trường Mầm non 30-4	1	38,000.0	38,000.0		28,500.0							
39	Tivi Casper		1	36,585.0	36,585.0		14,634.0							
40	Xích đu sân lắ	Trường Mầm non 30-4	1	10,800.0	10,800.0		4,050.0							

	Tổng cộng		40	2,210,295.19	2,210,295.19		1,179,703.91							
--	-----------	--	----	--------------	--------------	--	--------------	--	--	--	--	--	--	--

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, ngày tháng năm

Thời gian xuất báo cáo: 22/04/2024 14:32:10

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thuỳ Vân

Thủ trưởng cơ quan
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Hồng

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận Hải Châu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non 30-4
Mã đơn vị: T04101972
Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2023
Loại tài sản: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền									Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Chuyển giao về địa phương	Bị thu hồi		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn NS	Nguồn khác															
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
I	Nhà	6,393,072.60		5,498,042.44														
1	Nhà trẻ, nhà mẫu giáo cấp 2	6,393,072.60		5,498,042.44						X			Khác					
II	Tài sản cố định khác	1,419,049.35		266,390.30														
1	Tivi Samsung 49T5200	11,890.0								X			Khác					
2	Bổ sung 4 mắt camera 1	5,475.0								X			Khác					
3	Máy điều hòa 6	8,933.33		2,233.33						X			Khác					

4	Tivi 32 inch cho 7 lớp học 6	5,800.14								X			Khác					
5	Máy điều hòa ở 3 lớp Bé 2, Lớn 1, Nhỡ 2 2	9,880.0		1,235.0						X			Khác					
6	Máy điều hòa ở 3 lớp Bé 2, Lớn 1, Nhỡ 2 4	9,880.0		1,235.0						X			Khác					
7	Máy điều hòa ở 3 lớp Bé 2, Lớn 1, Nhỡ 2 5	9,880.0		1,235.0						X			Khác					
8	Máy điều hòa 4	8,933.33		2,233.33						X			Khác					
9	Bập bênh đòn 2	6,300.0		2,362.50						X			Khác					
10	Xe đạp chân 6	13,000.0		4,875.0						X			Khác					
11	Máy chiếu đa năng	24,860.0								X			Khác					
12	Tủ lạnh mẫu Panasonic	7,690.0								X			Khác					
13	Phần mềm quản lý tài sản	7,900.0		7,900.0						X			Khác					
14	Bồn nước 2000 lit 1	9,704.0		4,852.0						X			Khác					
15	Bồn nước 2000 lit 2	9,704.0		4,852.0						X			Khác					
16	Tủ soạn chia đồ ăn 4 tầng ở bếp 1	9,900.0								X			Khác					

17	Tủ tài liệu bằng gỗ Phòng kế toán 3	5,030.0								X			Khác				
18	Cầu thang bằng dao động	5,420.50		2,032.69						X			Khác				
19	Chậu rửa 2 học bàn cánh trái	8,514.0								X			Khác				
20	Bập bênh đòn 1	6,300.0		2,362.50						X			Khác				
21	Tivi 32 inch cho 7 lớp học 7	5,800.14								X			Khác				
22	Máy điều hòa không khí	48,257.0		24,128.50						X			Khác				
23	Bộ vi tính 3	7,640.0								X			Khác				
24	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 1	7,940.0								X			Khác				
25	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 3	7,940.0								X			Khác				
26	Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy	29,900.0		18,687.50						X			Khác				
27	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 2	7,940.0								X			Khác				
28	Máy điều hòa ở 3 lớp Bé 2, Lớn 1, Nhỡ 2 6	9,880.0		1,235.0						X			Khác				

29	Tivi 49 inch của trường	15,489.0								X			Khác				
30	Tủ tài liệu bằng gỗ Phòng Hiệu phó	7,210.0								X			Khác				
31	Phần mềm QLTS Misa	7,900.0		7,900.0						X			Khác				
32	Tủ soạn chia đồ ăn 4 tầng ở bếp 2	9,900.0								X			Khác				
33	Đàn organ	19,950.0								X			Khác				
34	Máy vi tính xahcs tay Dell	11,950.0								X			Khác				
35	Bộ vi tính 4	7,640.0								X			Khác				
36	Máy ép cam ở bếp	21,950.0								X			Khác				
37	Tivi 32 inch cho 7 lớp học 2	5,800.14								X			Khác				
38	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	235,988.0		88,495.50						X			Khác				
39	Thiết bị trợ giảng	15,940.0								X			Khác				
40	Xe đạp chân 4	19,000.0		7,125.0						X			Khác				
41	Tủ đựng đồ dùng cá nhân cho trẻ 1	5,176.0		1,941.0						X			Khác				

42	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 10	7,940.0								X			Khác					
43	Thiết kế website	14,500.0		14,500.0						X			Khác					
44	Bổ sung 4 mắt camera 2	5,475.0								X			Khác					
45	Tivi 32 inch cho 7 lớp học 3	5,800.14								X			Khác					
46	Tủ đựng cặp dép bằng inox cho lớp học	94,500.0								X			Khác					
47	Thang tời tải thức ăn cho các lớp	105,600.0								X			Khác					
48	Tủ đông mát Sanaky ở bếp	7,117.0								X			Khác					
49	Tủ đựng chăn, chiếu, màn 2	8,130.0		3,048.75						X			Khác					
50	Tivi 32 inch cho 7 lớp học 1	5,800.14								X			Khác					
51	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 8	7,940.0								X			Khác					
52	Máy điều hòa ở 3 lớp Bé 2, Lớn 1, Nhỡ 2 3	9,880.0		1,235.0						X			Khác					
53	Xe đạp chân 5	11,000.0		4,125.0						X			Khác					

54	Bộ vi tính 2	7,640.0								X			Khác				
55	Máy in MFC Phòng hiệu trưởng	5,990.0								X			Khác				
56	Xe đạp chân 2	22,000.0		8,250.0						X			Khác				
57	Bếp Á 2 hòng ở bếp	11,042.90								X			Khác				
58	Máy điều hòa 1	8,933.33		2,233.33						X			Khác				
59	Xích đu sân lác	10,800.0		4,050.0						X			Khác				
60	Chậu rửa 3 hộc của bếp	10,947.20								X			Khác				
61	Kệ chắn dưới cầu thang	6,000.0		750.0						X			Khác				
62	Kệ phẳng 4 tầng ở bếp	7,362.30		920.29						X			Khác				
63	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 6	7,940.0								X			Khác				
64	Tivi màu 43 inch	14,680.0								X			Khác				
65	Máy sấy chén	14,000.0								X			Khác				
66	Bổ sung 4 mắt camera 4	5,475.0								X			Khác				
67	Tủ đựng đồ dùng cá nhân cho trẻ 2	5,176.0		1,941.0						X			Khác				

68	Máy điều hòa 2	8,933.33		2,233.33						X			Khác					
69	Máy điều hòa 3	8,933.33		2,233.33						X			Khác					
70	Máy điều hòa 5	8,933.33		2,233.33						X			Khác					
71	Tivi 32 inch cho 7 lớp học 4	5,800.14								X			Khác					
72	Tivi 32 inch cho 7 lớp học 5	5,800.14								X			Khác					
73	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 9	7,940.0								X			Khác					
74	Máy nước nóng công nghiệp	10,899.0								X			Khác					
75	Máy xay thịt	9,500.0								X			Khác					
76	Bổ sung 4 mắt camera 3	5,475.0								X			Khác					
77	Tủ tài liệu bằng gỗ Phòng kế toán 1	5,030.0								X			Khác					
78	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 7	7,940.0								X			Khác					
79	Máy điều hòa	34,940.0		13,102.50						X			Khác					

80	Tủ tài liệu bằng gỗ Phòng hiệu trưởng	7,210.0								X			Khác					
81	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 4	7,940.0								X			Khác					
82	Sân khấu di động	19,800.0		2,475.0						X			Khác					
83	Camera	7,018.0		877.25						X			Khác					
84	Kệ để ti vi và âm thanh	7,900.0		987.50						X			Khác					
85	Bộ vi tính 1	7,640.0								X			Khác					
86	Vách ngăn phòng vệ sinh	19,980.15		9,990.08						X			Khác					
87	Tủ tài liệu bằng gỗ Phòng kế toán 2	5,030.0								X			Khác					
88	Dàn âm thanh cho trường	27,100.0								X			Khác					
89	Máy điều hòa ở 3 lớp Bé 2, Lớn 1, Nhỡ 2 1	9,880.0		1,235.0						X			Khác					
90	Tủ nấu cơm ga 50 kg ở bếp	19,632.80								X			Khác					
91	Máy sấy khăn ở bếp	15,600.0								X			Khác					
92	Chụp hút khói ở bếp	12,270.50								X			Khác					

93	Tủ đựng chân, chiếu, màn 1	8,130.0		3,048.75						X			Khác				
94	Máy vi tính để bàn phòng Hội trường 5	7,940.0								X			Khác				
	Tổng cộng	7,812,121.95		5,764,432.74													

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hải châu, ngày 22 tháng 4 năm 2024

Thời gian xuất báo cáo: 22/04/2024 14:34:27

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thuỳ Vân

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thanh Hồng

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND quận Hải Châu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non 30-4
Mã đơn vị: T04101972
Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

Mẫu số 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2023

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan/ đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ... ngày ...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh, liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ... ngày ...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
0																
	Tổng cộng															

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Hải châu, ngày 22 tháng 4 năm 2024

Thời gian xuất báo cáo: 22/04/2024 14:36:28

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thùy Vân

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Hồng

